

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐÃ NHẬN BÁO CÁO
Ngày: 26-04-2024
Người nhận:

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN - TNHH MTV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số:.....
Ngày: 26-04-2024
Chuyển:.....



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 52

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây được gọi là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Huy Bình	Chủ tịch	
Bà Thượng Mỹ An	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 06/06/2023
Ông Trương Đức Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/10/2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/10/2023
Ông Võ Anh Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/08/2023

Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính của Tổng Công ty là ông Nguyễn Quốc Tuệ.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 06 đến trang 52 Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Số: 541/2024/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 18 tháng 4 năm 2024, từ trang 06 đến trang 52 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất sau đây:

- Thuyết minh số 31.1 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã thông báo các quyết định tạm ngừng hoạt động của các Câu lạc bộ dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng tại Khách sạn Đồng Khởi, Khách sạn Cửu Long và Khách sạn Đề Nhất.
- Thuyết minh số 31.2 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty đã thuyết minh một số khoản nợ tiềm tàng liên quan đến khoản tiền thuê đất bổ sung cho giai đoạn từ ngày 01/01/2006 đến ngày 30/06/2014 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (từng là Công ty con của Tổng Công ty từ ngày 01/01/2003 đến ngày 16/05/2016 và hiện là công ty liên kết của Tổng Công ty).
- Thuyết minh số 31.3 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Ngày 02/06/2023, Tòa án Nhân dân Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh gửi Thông báo số 108/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 108/2023/TLST-KDTM “Tranh chấp Hợp đồng thuê mặt bằng”. Tuy nhiên, đến ngày 27/11/2023, Tòa án Nhân dân Quận 1 đã gửi Quyết định số 157/2023 về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên vì Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH Parkson Việt Nam.

Các vấn đề nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại Báo cáo kiểm toán số 240423.012/BCTC.KT7 được phát hành ngày 24/03/2023.



Lê Quảng Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2024

Trần Thanh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4051-2022-112-1

Mẫu số B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.791.391.834.646	4.355.209.241.359
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	797.890.618.744	1.287.114.956.316
Tiền	111		601.074.618.744	1.081.152.956.316
Các khoản tương đương tiền	112		196.816.000.000	205.962.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.1	3.146.696.832.512	1.954.295.429.744
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.146.696.832.512	1.954.295.429.744
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		698.986.801.974	845.350.624.723
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	447.854.588.446	508.383.387.467
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	80.051.000.615	127.128.873.033
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	317.831.069.407	313.691.349.414
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6, 7, 8	(146.749.856.494)	(103.852.985.191)
Hàng tồn kho	140	9	81.606.514.115	133.556.389.546
Hàng tồn kho	141		81.606.514.115	133.556.389.546
Tài sản ngắn hạn khác	150		66.211.067.301	134.891.841.030
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	28.488.958.480	20.423.246.285
Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	36.788.642.212	73.173.998.139
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	933.466.609	41.294.596.606
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.876.826.563.621	7.041.891.056.539
Các khoản phải thu dài hạn	210		55.907.935.644	54.541.535.644
Phải thu dài hạn khác	216	8	55.907.935.644	54.541.535.644
Tài sản cố định	220		2.440.703.878.070	2.555.706.613.386
Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.273.735.095.221	2.385.468.218.825
- Nguyên giá	222		5.242.689.596.388	5.210.309.312.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.968.954.501.167)	(2.824.841.093.580)
Tài sản cố định vô hình	227	13	166.968.782.849	170.238.394.561
- Nguyên giá	228		283.106.478.058	280.370.032.058
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(116.137.695.209)	(110.131.637.497)
Bất động sản đầu tư	230	14	4.527.730.392	6.736.852.392
- Nguyên giá	231		89.211.835.425	89.211.835.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(84.684.105.033)	(82.474.983.033)
Tài sản dở dang dài hạn	240		589.372.023.492	587.039.265.040
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	589.372.023.492	587.039.265.040
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	3.695.409.372.702	3.748.326.225.750
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2.1	3.038.438.402.299	3.054.730.632.915
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	5.2.2	740.115.070.459	738.397.870.459
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2.2	(83.144.100.056)	(44.802.277.624)
Tài sản dài hạn khác	260		90.905.623.321	89.540.564.327
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	90.905.623.321	89.530.564.327
Tài sản dài hạn khác	268		-	10.000.000
TỔNG TÀI SẢN	270		11.668.218.398.267	11.397.100.297.898

Mẫu số B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.087.192.209.176	2.301.941.506.317
Nợ ngắn hạn	310		1.685.304.885.034	1.847.688.989.381
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	309.455.959.065	351.344.495.774
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		214.983.240.759	198.746.280.398
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	193.676.542.988	162.432.151.459
Phải trả người lao động	314		177.375.022.432	160.905.350.769
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	282.699.894.054	300.764.482.762
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		34.716.968.917	69.128.940.417
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	98.377.320.018	195.277.095.522
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	142.726.171.418	63.827.518.488
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		231.293.765.383	345.262.673.792
Nợ dài hạn	330		401.887.324.142	454.252.516.936
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		6.189.150.000	1.742.400.000
Phải trả dài hạn khác	337	18	110.613.751.625	123.027.947.264
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	113.391.575.906	187.402.788.820
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		132.838.071.490	116.436.689.908
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	265.336.665
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		38.854.775.121	25.377.354.279
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.581.026.189.091	9.095.158.791.581
Vốn chủ sở hữu	410	20	9.581.026.189.091	9.095.158.791.581
Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.410.755.000.000	6.410.755.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.410.755.000.000	6.410.755.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		421.550.729.181	421.550.729.181
Quỹ đầu tư phát triển	418		998.015.595.610	1.049.293.673.154
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		963.105.558.034	462.091.179.695
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		452.425.620.135	175.962.419.924
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		510.679.937.899	286.128.759.771
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		787.599.306.266	751.468.209.551
TỔNG NGUỒN VỐN	440		11.668.218.398.267	11.397.100.297.898

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Người lập biểu



Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Tuệ

Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng

Mẫu số B 02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	5.276.563.719.532	4.114.250.221.505
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	211.086.794	594.416.287
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.276.352.632.738	4.113.655.805.218
Giá vốn hàng bán	11	24	4.482.758.214.955	3.669.830.897.052
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		793.594.417.783	443.824.908.166
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	354.919.234.252	190.577.922.802
Chi phí tài chính	22	26	77.490.311.662	31.379.573.803
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		27.677.877.307	22.494.198.704
Lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		260.892.890.978	162.142.829.815
Chi phí bán hàng	25	27	161.788.674.104	103.016.714.417
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	461.600.378.770	361.476.140.680
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		708.527.178.477	300.673.231.883
Thu nhập khác	31	28	58.510.373.576	35.908.178.587
Chi phí khác	32		4.226.781.949	4.035.978.882
Lợi nhuận khác	40		54.283.591.627	31.872.199.705
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		762.810.770.104	332.545.431.588
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	38.616.083.808	23.821.009.503
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		16.401.381.582	14.727.245.771
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		707.793.304.714	293.997.176.314
Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty	61		671.525.499.527	289.130.977.569
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		36.267.805.187	4.866.198.745

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Người lập biểu

Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Tuệ

Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng

Mẫu số B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	762.810.770.104	332.545.431.588
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	164.917.085.724	156.954.084.760
Các khoản dự phòng	03	81.238.693.735	41.505.143.282
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.432.478.189	379.977.426
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(596.603.472.763)	(345.015.387.616)
Chi phí lãi vay	06	27.677.877.307	22.494.198.704
Các điều chỉnh khác	07	-	(4.370.427.271)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	444.473.432.296	204.493.020.873
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	232.336.982.626	(352.507.963.487)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	51.949.875.431	(73.834.191.337)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(386.592.394.245)	374.528.209.603
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(9.440.771.189)	10.026.114.161
Tiền lãi vay đã trả	14	(23.112.882.537)	(7.360.708.315)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.122.240.204)	(15.784.627.472)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(69.810.367.159)	(81.631.743.440)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	211.681.635.019	57.928.110.586
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(66.794.456.552)	(154.800.908.081)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.005.326.699	2.101.277.657
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.992.768.107.448)	(4.009.229.605.051)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.800.366.704.680	4.517.877.316.337
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	551.762.908.261	312.097.568.407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(706.427.624.360)	668.045.649.269
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	52.470.972.792	47.076.055.053
Tiền trả nợ gốc vay	34	(47.583.532.776)	(28.866.126.123)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	4.887.440.016	18.209.928.930

Mẫu số B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(489.858.549.325)	744.183.688.785
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	1.287.114.956.316	545.154.561.275
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		634.211.753	(2.223.293.744)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	797.890.618.744	1.287.114.956.316

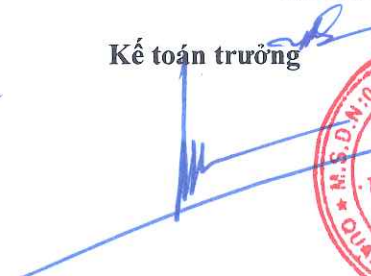
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Người lập biểu



Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Tuệ

Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) là doanh nghiệp nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo hình thức công ty mẹ - công ty con, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300625210 ngày 01 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08 tháng 11 năm 2023, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Quyết định số 4849/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 01 năm 2014, vốn điều lệ của Tổng Công ty được chấp thuận tăng từ 5.300.000.000.000 đồng lên 6.410.755.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của chủ sở hữu là 6.410.755.000.000 đồng.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 là 4.668 người (tại ngày 31/12/2022 là 4.252 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna — massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, business center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
- Kinh doanh, khai thác dịch vụ cảng sông;
- Dịch vụ cảng và bến cảng;
- Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách sạn Cửu Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đề Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH (TIẾP)

- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi, mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;
- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá; sản xuất, chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mỳ, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch, ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp, vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Đại lý bảo hiểm; và Đại lý bán vé tàu hỏa.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 15 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành (Rex);
- Khách sạn Cửu Long (Majestic);
- Khách sạn Đồng Khởi (Grand Hotel);
- Khách sạn Hoàn Cầu (Continental);
- Khách sạn Đệ Nhất;
- Khách sạn Kim Đô (Royal Hotel Saigon);
- Khách sạn Oscar Sài Gòn;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

- Khách sạn Đồng Khánh;
- Khách sạn Thiên Hồng (Arcenciel);
- Làng du lịch Bình Quới;
- Trường trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist;
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Côn Đảo;
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Móng Cái;
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên - Sài Gòn - Đà Nẵng (được thành lập ngày 30/10/2023);
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên - Khu du lịch Sinh thái Sài Gòn – Cần Giờ (được thành lập ngày 04/12/2023).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 11 công ty con và 30 công ty liên doanh, liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
Công ty con			
1	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	45 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%
2	Công ty TNHH Sài Gòn Bán Giốc	Xóm Bán Giốc, Xã Đàm Thủy, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	80,00%
3	Công ty Cổ phần Sài Gòn - Ba Bể	Khu hành chính Vườn Quốc Gia Ba Bể, Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	74,18%
4	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên	541, Trần Hưng Đạo, Phường 6, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	62,98%
5	Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ	Số 17A, Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	61,10%
6	Công ty Liên doanh Hội chợ Triển lãm Sài Gòn	799 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	60,00%
7	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	57,85%
8	Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	Km1263 Xã Xuân Cảnh, Huyện Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	54,45%
9	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ	Khu phố Ninh Chữ, Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	52,43%
10	Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long	168 Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	51,39%
11	Công ty Cổ phần Du lịch Đaklak	3 Phan Chu Trinh, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	50,81%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

STT	Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
Công ty liên doanh			
1	Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế	30 Lê Lợi, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	50,00%
2	Công ty TNHH Du lịch Thương mại Sài Gòn Cần Thơ	55 Phan Đình Phùng, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	50,00%
3	Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	31 - 33 Đinh Công Tráng, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	50,00%
4	Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle	19 - 23 Công trường Lam Sơn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,00%
5	Công ty TNHH Phát triển nhà Đại An - Saigontourist	101 Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	38,00%
6	Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn Inn	76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
7	Công ty TNHH Liên doanh Hoa Việt	Đường Hoàng Hữu Nam, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20,00%
Công ty liên kết			
1	Công ty TNHH Sài Gòn Gòn	67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức	50,00%
2	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Du Lịch Thủ Đức	41 Nguyễn Văn Bá, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,00%
3	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ	15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	49,00%
4	Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên	25 Quang trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	48,87%
5	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Tourane	5 Đồng Đa, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	43,33%
6	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phú Quốc	62 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	40,67%
7	Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	180 Đường 3/2, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	38,96%
8	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	41 - 47 Đông Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	38,86%
9	Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	844 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	37,27%
10	Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang	18 Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	36,70%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

STT	Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
11	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Quảng Bình	20 Quách Xuân Kỳ, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	36,00%
12	Công ty TNHH TM Dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	11 - 13 Công Trường Lam Sơn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35,00%
13	Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Mũi Né	56 - 97 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hàm Tiến Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	33,33%
14	Công ty Cổ phần Sài Gòn Quê Hương	148 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	29,50%
15	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Mê Kông	125 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28,76%
16	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Vĩnh Long	02 Trưng Nữ Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	28,40%
17	Công ty TNHH Đầu tư và Kinh Doanh Nhà Đồng Hiệp	Tầng 5 - 03, Tòa nhà số 55 đường Trương Quốc Dung, phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28,00%
18	Công ty Cổ phần Phát triển A&B	76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
19	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - An Phát	193 - 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Saigontourist	Lầu 1, Tòa nhà SECC, số 799 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
21	Công ty Cổ phần Sài Gòn Sovico - Phú Quốc	Ấp Ông Lang, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	25,00%
22	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Bình Châu	Quốc lộ 55, Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	23,83%
23	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Quy Nhơn	29 Nguyễn Huệ, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	22,27%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

STT	Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
	Đầu tư vào đơn vị khác		
1	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Liên Hiệp Vận Chuyển	23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%
2	Công ty Cổ phần Fiditour	43A P. Ngô Quyền, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	19,64%
3	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	16,75%
4	Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty	63-65 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	14,44%
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Chợ Lớn	787 Trần Hưng Đạo, Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	13,33%
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn	205A (Lầu 9) Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	11,03%
7	Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Thăng Mười	Số 151 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	7,04%
8	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Exim	179EF Cách Mạng Tháng Tám, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	6,46%
9	Công ty Cổ phần Sài Gòn Cam Ranh	Lô D8b, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Xã Cam Hải Đông, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	4,94%
10	Công ty Cổ phần Bông Sen	117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	3,61%
11	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương	2C Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	3,49%
12	Công ty Liên Doanh Đại Dương	80 đường Đông Du và số 88 đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	1,69%
13	Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airline	112 Hồng Hà, Phường 02, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	1,14%
14	Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh	Số 636 đường Võ Văn Kiệt, Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	1,28%
15	Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên	Số 190 đường Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	0,46%

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC), Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Mẫu số B 09-DN/HN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các Công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Tất các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Tổng Công ty và các Công ty con và giữa các Công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại Công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ góp vốn (trực tiếp và gián tiếp) tương ứng của từng bên trong công ty con, trừ khi có thỏa thuận khác. Trường hợp có sự khác biệt giữa tỷ lệ vốn góp theo giấy đăng ký kinh doanh và tỷ lệ vốn thực góp thì tỷ lệ lợi ích được xác định theo điều lệ doanh nghiệp hoặc theo sự thống nhất giữa các bên.

Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Phần sở hữu của Cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cũng được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.